

Số: /QĐ-PGDĐT

Hà Đông, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận mức độ chuyển đổi số trong các trường tiểu học
và trung học cơ sở năm học 2023-2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông về quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức phòng Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 về sửa đổi, bổ sung Quyết định 05/2017/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông;

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-PGDĐT ngày 08/01/2024 của Phòng GDĐT về việc Triển khai kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số và thư viện các trường tiểu học và trung học cơ sở quận Hà Đông năm học 2023-2024;

Theo đề nghị của bộ phận chuyên môn tiểu học, trung học cơ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 62 trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc quận Hà Đông đạt mức độ về chuyển đổi số theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có danh sách đánh giá mức độ chuyển đổi số của các trường tiểu học và trung học cơ sở kèm theo).

Điều 2. Các bộ phận chuyên môn Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường tiểu học, trung học cơ sở căn cứ quyết định thi hành. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, CM

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Lệ Hằng

DANH SÁCH**Công nhận mức độ chuyển đổi số trong các trường tiểu học và trung học cơ sở
Năm học 2023-2024***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PGDĐT ngày / /2024 của Phòng GDĐT Hà Đông)*

TT	Đơn vị	Loại hình trường	Mức độ chuyển đổi số	
			Trong dạy, học	Trong quản trị cơ sở giáo dục
1.	Tiểu học An Hưng	Công lập	3	3
2.	Tiểu học Biên Giang	Công lập	2	2
3.	Tiểu học Dương Nội A	Công lập	2	2
4.	Tiểu học Dương Nội B	Công lập	2	2
5.	Tiểu học Đoàn Kết	Công lập	3	3
6.	Tiểu học Đồng Mai I	Công lập	2	2
7.	Tiểu học Đồng Mai II	Công lập	2	2
8.	Tiểu học Kiến Hưng	Công lập	2	2
9.	Tiểu học Kim Đồng	Công lập	2	2
10.	Tiểu học La Khê	Công lập	2	2
11.	Tiểu học Lê Hồng Phong	Công lập	2	2
12.	Tiểu học Lê Lợi	Công lập	2	2
13.	Tiểu học Lê Quý Đôn	Công lập	3	3
14.	Tiểu học Lê Trọng Tấn	Công lập	2	2
15.	Tiểu học Mậu Lương	Công lập	2	2
16.	Tiểu học Nguyễn Du	Công lập	2	2
17.	Tiểu học Nguyễn Trãi	Công lập	2	2
18.	Tiểu học Phú Cường	Công lập	3	3
19.	Tiểu học Phú La	Công lập	2	2
20.	Tiểu học Phú Lãm	Công lập	2	2
21.	Tiểu học Phú Lương I	Công lập	2	2
22.	Tiểu học Phú Lương II	Công lập	2	2
23.	Tiểu học Trần Đăng Ninh	Công lập	2	2
24.	Tiểu học Trần Phú	Công lập	2	2
25.	Tiểu học Trần Quốc Toản	Công lập	2	2
26.	Tiểu học Vạn Bảo	Công lập	3	3
27.	Tiểu học Vạn Phúc	Công lập	3	3
28.	Tiểu học Văn Khê	Công lập	2	2
29.	Tiểu học Văn Yên	Công lập	2	2
30.	Tiểu học Yên Nghĩa	Công lập	2	2
31.	Tiểu học Yết Kiêu	Công lập	2	2
32.	Tiểu học Ban Mai	Tư thực	3	3
33.	Tiểu học Chu Văn An	Tư thực	2	2
34.	Tiểu học IQ	Tư thực	2	2
35.	Tiểu học Tân Thời Đại	Tư thực	2	2
36.	Tiểu học Thực nghiệm	Tư thực	2	2

	Victory			
37.	Tiểu học Marie Curie	Tư thực	2	3
38.	THCS Biên Giang	Công lập	2	2
39.	THCS Dương Nội	Công lập	2	2
40.	THCS Đồng Mai	Công lập	2	2
41.	THCS Kiến Hưng	Công lập	3	2
42.	THCS Lê Hồng Phong	Công lập	2	2
43.	THCS Lê Lợi	Công lập	3	3
44.	THCS Lê Quý Đôn	Công lập	3	2
45.	THCS Mậu Lương	Công lập	2	3
46.	THCS Mỗ Lao	Công lập	2	2
47.	THCS Nguyễn Trãi	Công lập	2	2
48.	THCS Phú Cường	Công lập	2	2
49.	THCS Phú La	Công lập	3	3
50.	THCS Phú Lãm	Công lập	2	2
51.	THCS Phú Lương	Công lập	2	2
52.	THCS Trần Đăng Ninh	Công lập	3	2
53.	THCS Vạn Phúc	Công lập	2	2
54.	THCS Văn Khê	Công lập	2	2
55.	THCS Văn Quán	Công lập	2	2
56.	THCS Văn Yên	Công lập	2	2
57.	THCS Yên Nghĩa	Công lập	2	2
58.	THCS Ban Mai	Tư thực	3	3
59.	THCS Thực nghiệm Victory	Tư thực	3	3
60.	TH&THCS Hà Nội-Thăng Long	Tư thực	3	3
61.	TH&THCS Hà Nội Adelaide School	Tư thực	2	3
62.	TH&THCS Lomonoxop Tây Hà Nội	Tư thực	2	2